# KỸ NĂNG SỬ DỤNG NGÔN NGỮ TRONG GIAO TIẾP CỦA TRẺ RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỶ 4-5 TUỔI

**Lê Thị Phượng**
*Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

***Tóm tắt:*** *Nghiên cứu này khảo sát thực trạng kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp của 21 trẻ rối loạn phổ tự kỷ (RLPTK) trong độ tuổi 4–5 tại các trung tâm can thiệp chuyên biệt ở Việt Nam. Công cụ được sử dụng là Thang đo ngữ dụng cho trẻ RLPTK (phiên bản rút gọn của Pragmatic Language Skills Instrument – PLSI; Gilliam & Miller, 2006), gồm 29 hành vi giao tiếp, nhằm đánh giá toàn diện khả năng sử dụng ngôn ngữ của trẻ. Dữ liệu thu thập từ 60 giáo viên và 21 trẻ cho thấy kỹ năng ngôn ngữ của trẻ còn nhiều hạn chế và phân bố không đồng đều. Trẻ thể hiện ưu thế ở các kỹ năng trực quan như nhận biết đồ vật, hình ảnh (M = 3,66) và hiểu – thực hiện yêu cầu đơn giản (M = 3,61). Tuy nhiên, trẻ gặp khó khăn lớn trong ngôn ngữ biểu đạt và ngữ dụng, đặc biệt ở kỹ năng đặt – trả lời câu hỏi (M = 2,49), diễn đạt mơ hồ (M = 2,00) và nói cụt lủn (M = 1,90). Những hạn chế này dẫn đến giao tiếp thiếu mạch lạc, thiếu chủ động và mang tính thụ động. Kết quả nghiên cứu bổ sung bằng chứng thực nghiệm về thực trạng ngôn ngữ giao tiếp của trẻ RLPTK mầm non tại Việt Nam, đồng thời gợi mở định hướng can thiệp: (1) khai thác thế mạnh trực quan để phát triển ngôn ngữ tiếp nhận; (2) tăng cường huấn luyện ngôn ngữ biểu đạt và ngữ dụng nhằm nâng cao sự mạch lạc, chủ động; và (3) kết hợp sử dụng tín hiệu phi ngôn ngữ để hỗ trợ hiệu quả giao tiếp và tạo nền tảng hòa nhập xã hội.*

***Từ khóa****: Giao tiếp; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ; mầm non; ngữ dụng; rối loạn phổ tự kỷ.*

Nhận bài ngày 25.08.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 27.10.2025
Liên hệ tác giả: Lê Thị Phượng; email: ctshoaphuong@gmail.com

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Rối loạn phổ tự kỷ (RLPTK) là một dạng khuyết tật phát triển thần kinh, được đặc trưng bởi sự khiếm khuyết trong giao tiếp xã hội, hành vi rập khuôn, lặp lại và các sở thích hạn hẹp (American Psychiatric Association [APA], 2013). Một trong những đặc điểm nổi bật và có ảnh hưởng lâu dài nhất đối với trẻ RLPTK là những hạn chế về ngôn ngữ, đặc biệt trong lĩnh vực ngữ dụng – khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách phù hợp với ngữ cảnh xã hội (Tager-Flusberg, 2000).

Ngôn ngữ không chỉ là phương tiện trao đổi thông tin mà còn là nền tảng để trẻ phát triển nhận thức, giao tiếp xã hội và hòa nhập cộng đồng. Trẻ RLPTK, dù có thể có khả năng phát âm và sử dụng từ vựng, thường khó diễn đạt nhu cầu, suy nghĩ và cảm xúc một cách đầy đủ. Nhiều trẻ gặp khó khăn trong việc khởi xướng hội thoại, duy trì chủ đề hoặc hiểu tín hiệu ngôn ngữ – phi ngôn ngữ của người khác, dẫn đến tình trạng giao tiếp gián đoạn và thụ động (Paul, 2003; Loveland & Tunali, 1991).

Các nghiên cứu chỉ ra rằng, trẻ RLPTK thường vi phạm những nguyên tắc hội thoại cơ bản (Grice, 1975). Ví dụ, trẻ có thể trả lời không ăn khớp với câu hỏi, cung cấp thông tin quá ít hoặc quá nhiều, chuyển chủ đề đột ngột hoặc sử dụng cách diễn đạt thiếu phù hợp với hoàn cảnh (Baron-Cohen, 1997; Landa, 2000). Điều này ảnh hưởng không chỉ đến năng lực ngôn ngữ mà còn đến kỹ năng xã hội và cơ hội hòa nhập.

Ở Việt Nam, một số nghiên cứu bước đầu đã tập trung vào việc hỗ trợ phát triển ngôn ngữ cho trẻ RLPTK, như sử dụng phương pháp TEACCH (Nguyễn Nữ Tâm An, 2007) hoặc bộ tranh ảnh hỗ trợ giao tiếp (Đỗ Thị Thảo, 2007). Tuy nhiên, các nghiên cứu về thực trạng kỹ năng sử dụng ngôn ngữ ở trẻ RLPTK lứa tuổi mầm non, đặc biệt nhóm 4–5 tuổi – giai đoạn nền tảng để chuẩn bị vào lớp 1 – còn hạn chế. Khoảng trống nghiên cứu này cần được lấp đầy nhằm cung cấp dữ liệu thực chứng cho định hướng can thiệp.

Nghiên cứu này tập trung khảo sát thực trạng kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp của trẻ RLPTK 4–5 tuổi tại các trung tâm can thiệp chuyên biệt ở Việt Nam. Cụ thể, nghiên cứu nhằm:

1. Mô tả mức độ phát triển của các kỹ năng ngôn ngữ tiếp nhận, ngôn ngữ biểu đạt và ngữ dụng ở trẻ RLPTK 4–5 tuổi.
2. Xác định những điểm mạnh và khó khăn điển hình trong sử dụng ngôn ngữ giao tiếp của trẻ.
3. Gợi mở định hướng can thiệp và hỗ trợ giáo dục phù hợp.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Ngữ dụng xã hội

Khả năng sử dụng ngôn ngữ trong bối cảnh xã hội còn gọi là ngữ dụng, bao gồm khả năng khởi xướng, duy trì và kết thúc hội thoại; điều chỉnh cách nói theo người nghe và tình huống; sử dụng ngôn ngữ để yêu cầu, giải thích, thuyết phục hoặc bày tỏ cảm xúc (Grice, 1975).

Ở trẻ phát triển bình thường, từ 4–5 tuổi, ngữ dụng xã hội đã hình thành khá rõ: trẻ biết chờ lượt lời, đặt và trả lời câu hỏi, duy trì chủ đề trong nhiều lượt hội thoại, sử dụng các chiến lược lịch sự cơ bản (Tager-Flusberg, 1993). Ngược lại, trẻ RLPTK thường gặp khó khăn ở nhiều khía cạnh. Trẻ thường gặp khó khăn về ngôn ngữ tiếp nhận, với những hạn chế trong hiểu chỉ dẫn phức tạp, nhận biết sắc thái ngữ điệu, hay hiểu hàm ý (Paul, 2003). Về ngôn ngữ biểu đạt, trẻ tự kỉ thường có vốn từ hạn chế, câu ngắn gọn, thiếu cấu trúc ngữ pháp đầy đủ, ít sử dụng từ nối (Baron-Cohen, 1997). Về ngữ dụng, trẻ khó duy trì chủ đề, trả lời không phù hợp, diễn đạt mơ hồ, sử dụng ngôn ngữ lặp lại hoặc máy móc (echolalia) (Landa, 2000).

Nhiều công trình quốc tế đã khẳng định mối liên hệ chặt chẽ giữa hạn chế ngữ dụng và khó khăn giao tiếp xã hội của trẻ RLPTK (Tager-Flusberg, 2000; Bishop, 1998). Paul (2003) nhấn mạnh rằng khó khăn ngữ dụng là đặc trưng cốt lõi của RLPTK, phân biệt với các dạng chậm phát triển ngôn ngữ khác.

Tại Việt Nam, nghiên cứu gần đây đã chỉ ra trẻ rối loạn phổ tự kỉ 3-6 tuổi có sự khác biệt về phát triển ngôn ngữ, với 85% trẻ có khả năng dưới mức trung bình về cả ngôn ngữ tiếp nhận và ngôn ngữ diễn đạt so với các bạn cùng lứa tuổi bình thường (Minh, T.T.T., Nguyen, H.T.T., Nguyen, Q.N. & Do Thi, T., 2024). Bên cạnh đó, nghiên cứu này còn cho thấy những thách thức về tiếp thu từ vựng ở trẻ tự kỉ. Nguyễn Nữ Tâm An và Nguyễn Thanh Thủy (2025) đã phân tích đặc điểm ngữ dụng của trẻ RLPTK, cho thấy trẻ có xu hướng giao tiếp thụ động, khó khởi xướng và duy trì hội thoại.

Gần đây, các nghiên cứu can thiệp cũng tập trung nhiều vào phát triển ngữ dụng, ví dụ thông qua huấn luyện hội thoại, trò chơi đóng vai, hoặc sử dụng công nghệ hỗ trợ giao tiếp.

Đỗ Thị Thảo (2007) đề xuất sử dụng tranh ảnh hỗ trợ giao tiếp. Nguyễn Thị Cẩm Hường và cộng sự (2022) chứng minh hoạt động kể chuyện bằng vải có hiệu quả trong phát triển kỹ năng hội thoại cho trẻ RLPTK 5–6 tuổi. Tuy nhiên, số nghiên cứu tập trung riêng vào lứa tuổi 4–5 còn ít, chủ yếu mới dừng lại ở mô tả tình huống sư phạm.

Mặc dù đã có nhiều công trình về phát triển ngôn ngữ cho trẻ RLPTK, nhưng nghiên

cứu thực chứng về kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp của nhóm trẻ 4–5 tuổi ở Việt Nam vẫn còn thiếu. Đây là giai đoạn then chốt, chuẩn bị cho trẻ bước vào bậc tiểu học, nên việc khảo sát thực trạng kỹ năng ngôn ngữ ở độ tuổi này mang ý nghĩa quan trọng để thiết kế biện pháp can thiệp kịp thời và hiệu quả.

**2.2. Phương pháp nghiên cứu**

***2.2.1. Khách thể khảo sát***

Nghiên cứu được tiến hành trên 21 trẻ RLPTK trong độ tuổi 4–5, đang theo học tại các trung tâm can thiệp chuyên biệt ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Tiêu chí lựa chọn gồm:

- Có chẩn đoán RLPTK theo DSM-5 (APA, 2013).
- Độ tuổi từ 48 đến 60 tháng.
- Không có khuyết tật giác quan hoặc vận động nặng kèm theo.
- Đang tham gia chương trình can thiệp ngôn ngữ – giao tiếp ít nhất 6 tháng.

Bên cạnh đó, 60 giáo viên và nhân viên can thiệp trực tiếp cho các trẻ cũng tham gia đánh giá nhằm tăng độ tin cậy của dữ liệu.

***2.2.2. Nội dung và công cụ đo lường***

** Các phương pháp thu thập dữ liệu:*

- Phiếu khảo sát: Nghiên cứu sử dụng 01 mẫu **phiếu hỏi về thực trạng phát triển kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 4-5 tuổi** dành cho GV gồm các nội dung sau:

**Phần 1**: Các thông tin cơ bản gồm: Tên, tuổi, giới tính, kinh nghiệm làm việc với trẻ RLPTK.

**Phần 2**: Khảo sát nhận thức, thái độ, hiểu biết của GV về KNSDNN và hiện trạng tổ chức các biện pháp phát triển KNSDNN trong giao tiếp cho trẻ RLPTK.

**Phần 3**: Khảo sát nhận định của GV về mức độ KNSDNN trong giao tiếp của trẻ RLPTK 4-5 tuổi ở 3 lĩnh vực: Ngôn ngữ tiếp nhận, ngôn ngữ biểu đạt và giao tiếp phi ngôn ngữ. Cụ thể như sau:

Trong 3 lĩnh vực gồm có 12 tiêu chí đánh giá, mỗi tiêu chí là một KNSDNN. Kết quả đánh giá điểm thô như sau:

Điểm cấp độ:

| | |
|---|---|
| Luôn luôn | 5 điểm |
| Thường xuyên | 4 điểm |
| Thỉnh thoảng | 3 điểm |
| Hiếm khi | 2 điểm |
| Không bao giờ | 1 điểm |

** Phương pháp đánh giá kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp của trẻ RLPTK:*

Để đánh giá về kĩ năng sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp của trẻ RLPTK 4-5 tuổi luận văn dựa trên Thang đo ngữ dụng cho trẻ RLPTK (bản rút gọn của Thang PLSI (Gilliam, J. E., & Miller, L. (2006)) để đánh giá về các kĩ năng sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp của trẻ thông qua 29 kỹ năng sử dụng ngôn ngữ: 1.Chào hỏi không phù hợp hoặc không chào hỏi; 2.Quá thẳng thắn, không giữ ý; 3.Quá trực tiếp hoặc cộc lốc; 4.Quá trang trọng không phù hợp; 5.Quá suồng sã, thiếu trang trọng; 6.Nói quá nhiều; 7.Chi tiết không liên quan hoặc không phù hợp; 8.Nội dung không đồng bộ với người đối thoại; 9.Kể chuyện gây khó hiểu; 10.Lặp lại/ám ảnh một chủ đề; 11.Không phản ứng với tín hiệu giao tiếp; 12.Ít tương tác qua lại trong hội thoại; 13.Nói cụt ngủn, cộc lốc; 14.Khiếu hài hước kỳ lạ; 15.Thiếu thông tin nền khi nói; 16.Không dùng đại từ phù hợp; 17.Giải thích không rõ ràng; 18.Diễn đạt mơ hồ; 19.Nói rập khuôn, máy móc; 20.Diễn đạt ý tưởng vụng về; 21.Nói không rõ hoặc phát âm sai; 22.Tốc độ nói không phù hợp; 23.Âm lượng nói không phù hợp; 24.Ngắt